TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 09-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn C, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 135/HSST ngày 15/11/2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt Đào Văn C 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.160.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018). C chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2019, thi hành xong án phí ngày 10/9/2020; Bản án số 123/HSST ngày 15/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt Đào Văn C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.000.000 đồng,

thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019). C chấp hành xong án phạt tù ngày 08/4/2020, thi hành xong án phí ngày 10/9/2020; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, không có tiền để ăn tiêu nên C nảy sinh ý định đến các quán bán hàng ở khu vực thị trấn N xem ai có tài sản sở hở sẽ chiếm đoạt rồi mang bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 17/7/2021, C đi vào trong quán bán quần áo "Béo" thuộc tổ dân phố B 1, thị trấn N, huyện Th thì gặp chị Phạm Thị T là nhân viên của quán, C hỏi chị T xin cơm và xem quần áo. Lợi dụng khi chị T không chú ý, C đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S của chị T để trên mặt quầy thanh toán rồi đi ra ngoài. Sau đó, C đi sang nội thành Hải Phòng bán chiếc điện thoại trên cho người không quen biết được số tiền 270.000 đồng, C đã chi tiêu cá nhân hết 20.000 đồng. Đến chiều ngày 18/7/2021, Công an thị trấn N đã triệu tập C lên làm việc. Tại đây C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và tự nguyện giao nộp số tiền 250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTN ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đào Văn C về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải bối thường thiệt hại cho bị hại, bị hại được nhận lại số tiền 250.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố

Hải Phòng. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Văn C đã có hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S trị giá 1.800.000 đồng của chị Phạm Thị T. Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội ,tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá số 65/HĐĐGTS ngày 03 tháng 8 năm 2021 trị giá 1.800.000 đồng. Như vậy bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt: Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại có hành vi phạm tội thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu ăn năn hối cải nên cần

áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho bị hại .Số tiền 250.000 đồng do bị cáo bán điện thoại của chị T mà có nên sẽ được trả lại cho chị T, bị cáo còn phải bồi thường cho chị T số tiền là 1.550.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán điện thoại nên sẽ được trả lại cho chị T.

Trong vụ án này, C khai mang chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho người không quen biết bên nội thành Hải Phòng, tài liệu điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 02/12/2021.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đào Văn C phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị T số tiền 1.550.000 (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Phạm Thị T được nhận lại số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng (Theo biên lai thu tiền lập ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, nội dung thu: Chuyển tiền vật chứng tang vật vụ Đào Văn C xã Đ).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự trả cho chị Phạm Thị T số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng (Theo biên lai thu tiền lập ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, nội dung thu: Chuyển tiền vật chứng tang vật vụ Đào Văn C xã Đ).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn C có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Th;
- Cơ quan THAHSCA huyện Th;
- Trại giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Lý – Hoàng Đức Cảnh	**Lê Thị Hồng Lý**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**